

Số: 1137 /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu phục
tráng và phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản đặc sản địa phương
bắt đầu thực hiện từ năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu phục tráng và phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản đặc sản địa phương bắt đầu thực hiện từ năm 2020 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong danh mục tại Điều 1, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN (ĐXL.10b).



Lê Quốc Doanh

Phụ lục:

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN NGHIÊN CỨU PHỤC TRÁNG VÀ PHÁT TRIỂN GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI VÀ THỦY SẢN ĐẶC SẢN ĐỊA PHƯƠNG BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
	Giống cây trồng nông nghiệp				
1	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen Sầu riêng bản địa	Phục tráng và phát triển được nguồn gen Sầu riêng bản địa có giá trị đặc sản, đặc trưng cho vùng, có năng suất, giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất cao.	<ul style="list-style-type: none">- 01- 02 nguồn gen đặc sản được phục tráng và phát triển.- Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học nguồn gen phục tráng.- Cây đầu dòng được công nhận.- Quy trình kỹ thuật nhân giống và sản xuất Sầu riêng thương phẩm.- Mô hình sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (20ha/1 nguồn gen).- Chỉ dẫn địa lý quả Sầu riêng.	2020-2024	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen Tiêu Phú Quốc	Phục tráng và phát triển được nguồn gen Tiêu Phú Quốc bản địa có giá trị đặc sản, đặc trưng cho vùng, có năng suất, giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất.	<ul style="list-style-type: none">- Nguồn gen Tiêu Phú Quốc đặc sản được phục tráng và phát triển.- Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học nguồn gen phục tráng.- Vườn cây đầu dòng được công nhận.- Quy trình kỹ thuật nhân giống và sản xuất Tiêu Phú Quốc thương phẩm.- Mô hình sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (20ha).- Chỉ dẫn địa lý hạt Tiêu Phú quốc.	2020-2024	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
	Giống cây trồng Lâm nghiệp				
3	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen cây Sâm lai châu (<i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i>) vùng Tây Bắc.	Phục tráng và phát triển được nguồn gen cây Sâm lai châu cho vùng Tây Bắc nhằm cung cấp sản phẩm có giá trị kinh tế cao.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá giá trị nguồn gen và định hướng khai thác, sử dụng nguồn gen cây Sâm lai châu. - 100 cây mẹ được tuyển chọn và đánh giá đa dạng di truyền. - 5.000 cây con phục vụ khảo nghiệm giống. - 1,0 ha mô hình khảo nghiệm giống (2 mô hình; 0,5ha/mô hình). - Quy trình phục tráng giống, chọn giống, trồng Sâm lai châu. - Ít nhất 02 Mô hình liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm sâm lai châu. - Hồ sơ Chỉ dẫn địa lý Sâm lai châu 	2020-2024	Tuyển chọn
	Giống thủy sản				
4	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen của Cà ra (<i>Eriocheir sinensis</i> H. Milne Edwards, 1853)	Phục tráng được nguồn gen của Cà ra để phát triển sản xuất và góp phần tái tạo nguồn lợi.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá giá trị nguồn gen và định hướng khai thác, phát triển của Cà ra tại Việt Nam. - Thu thập, tuyển chọn bổ sung nguồn gen của Cà ra, tối thiểu 1.000 cá thể, kích cỡ $\geq 70\text{g/con}$. - Quy trình sản xuất của Cà ra giống, tỷ lệ tham gia sinh sản $>80\%$, tỷ lệ sống: từ ấu trùng lên con giống cấp I đạt $> 5\%$, từ giống cấp I lên giống cấp II đạt $>70\%$. - Qui trình nuôi của Cà ra thương phẩm trong ao, năng suất 2 tấn/ha, tỷ lệ sống từ giống cấp II đến thương phẩm đạt $> 60\%$, kích cỡ thương phẩm $> 70\text{g/con}$, thời gian nuôi: 24 tháng. - Tiêu chuẩn cơ sở về của Cà ra giống và thương phẩm. - Mô hình liên kết và tiêu thụ sản phẩm trong nuôi thương 	2020-2023	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
			<p>phẩm cua Cà ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 200.000 cua Cà ra giống cấp I. - 4 tấn cua Cà ra thương phẩm, kích cỡ thu hoạch >70g/con. 		
5	Nghiên cứu phục tráng và phát triển nguồn gen cá Bè vầu (<i>Caranx ignobilis</i> Forsskal, 1775)	Phục tráng được nguồn gen cá Bè vầu để phát triển sản xuất và góp phần tái tạo nguồn lợi.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá giá trị nguồn gen và định hướng khai thác, phát triển cá Bè vầu tại Việt Nam. - Thu thập, tuyển chọn bổ sung nguồn gen cá Bè vầu ở 3 vùng Bắc, Trung và Nam: tối thiểu 150 cá thể, kích cỡ từ 2,0 – 3,0kg/con. - Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Bè vầu: tỷ lệ thành thực > 85%; tỷ lệ tham gia sinh sản > 80%, tỷ lệ sống từ ấu trùng đến giống (cỡ 4-5cm/con) ổn định \geq 5%. - Quy trình công nghệ nuôi cá Bè vầu thương phẩm trong lồng: tỷ lệ sống từ con giống đến thương phẩm >70%, năng suất nuôi lồng 12-15kg/m³, kích cỡ thương phẩm > 2,5kg/con, thời gian nuôi 24 tháng. - Tiêu chuẩn cơ sở về cá giống và cá thương phẩm. - Mô hình sản xuất giống: 100.000 con/năm - Mô hình liên kết và tiêu thụ sản phẩm trong nuôi cá bè vầu thương phẩm (100m³ lồng /mô hình) - 200.000 cá giống; 3 tấn cá thương phẩm (kích cỡ > 2,5kg/con) 	2020-2022	Tuyển chọn
	Giống vật nuôi				
6	Bảo quản lạnh nguồn vật liệu di truyền (tinh trùng, phôi, tế bào trứng)	Bảo quản lạnh được nguồn vật liệu di truyền (tinh trùng, phôi)	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hiện trạng 06 giống lợn nội: Cỏ Bình Thuận, Mường Tè, Mường Khương, Kiềng Sắt, Vân Pa, Lang Hồng. - Bảo quản lạnh 100 liều tinh/giống lợn, tỷ lệ tinh trùng 	2020-2024	Giao trực tiếp cho Viện Chăn nuôi

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
	của một số giống lợn nội Việt Nam	một số giống lợn nội trước nguy cơ mất nguồn giống do dịch bệnh và khôi phục lại khi cần thiết nhằm duy trì nguồn gen, đảm bảo sự đa dạng sinh học.	<p>sống sau giải đông đạt $\geq 30\%$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản 300 phôi/giống lợn, tỷ lệ phôi sau giải đông đạt $\geq 70\%$. - 01 quy trình bảo quản lạnh phôi lợn. - 01 Quy trình cấy truyền phôi đông lạnh. - 01 cẩm nang vận hành ngân hàng tế bào sinh sản lợn nội Việt Nam - Ít nhất 02 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong hoặc ngoài nước. 		